

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN TIÊN LÃNG

CÔNG KHAI
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2025

UBND HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN TL
Số: 34 /QĐ-THCSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiên Lãng, ngày 22 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN TIỀN LÃNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND Huyện Tiên Lãng vv giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ vào quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ số 14a/QĐ-THCSTT ngày 24/01/2025 của Trường THCS Thị Trần Tiên Lãng;

Theo đề nghị của đ/c kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2025 của trường THCS Thị Trần Tiên Lãng (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng Văn phòng kế toán, các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)



Vũ Thị Mai Hương

DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 3.1.../QĐ -THCSTT ngày 22./10.2025 Của Trường THCS Thị trấn TL)

TT	Nội dung	Dự toán
1	2	3
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí	
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	58 327 883
1.2	Mức thu	62 000 đ/tháng
1.3	Tổng số thu trong năm	694 152 000
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	752 479 883
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	752 479 883
1.6	Số chi trong năm	752 479 883
	Trong đó: - Bổ sung chi lương	350 000 000
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất	250 000 000
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	102 000 000
	- Chi khác	50 479 883
1.7	Số dư cuối năm	
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT và CSGD chuyên biệt; cả khóa học đối với GDTX)	
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có)	
	(Mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)	
2.1	Học thêm, ôn 10	
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	
2.1.2	Mức thu	
2.1.3	Tổng số thu trong năm	
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	
2.1.6	Số chi trong năm	
	Trong đó: - Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	
	- Chi phúc lợi	
	- Chi nộp thuế TNDN (2%)	
2.1.7	Số dư cuối năm	
		
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)	
3.1		
3.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	

3.1.2	Tổng số thu trong năm	
3.1.3	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	
3.1.4	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	
3.1.5	Số chi trong năm	
	Trong đó: -	
	-	
	-	
3.1.6	Số dư cuối năm	
		
4	Dịch vụ: Trông giữ xe, cảng tin, bán trú.... (Nếu có: Liệt kê các	
4.1.	Trông giữ xe	
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	36 540 000
4.1.2	Mức thu	30 000
4.1.3	Tổng số thu trong năm	157 800 000
4.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	194 340 000
4.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	194 340 000
4.1.6	Số chi trong năm	194 340 000
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	110 460 000
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	15 780 000
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	32 320 000
	- Chi phúc lợi	35 780 000
	- Chi khác:.....	
4.1.7	Số dư cuối năm	
		
5	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng	
5.1		
5.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	
5.1.2	Mức thu	
5.1.3	Tổng số thu trong năm	
5.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	
5.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	
5.1.6	Số chi trong năm	
	Trong đó: - Chi theo hợp đồng hoặc cho người dạy....	
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo.....	
	- Chi phúc lợi	
	- Chi khác:.....	
5.1.7	Số dư cuối năm	
		
6	Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở, (Nếu	
6.1	BHYT	
6.1.1	Số học sinh	1 142

KÝ TÊN T
 TRƯỞNG
 TRƯỞNG H
 THỊ
 TIẾP
 17

	Mức thu	884 520
6.3	Tổng thu	1 010 121 840
6.1.4	Đã chi	1 010 121 840
6.1.5	Dư	
6.2	Đội	
6.2.1	Số học sinh	1 182
6.2.2	Mức thu	40 000
6.2.3	Tổng thu	47 280 000
6.2.4	Đã chi	47 280 000
6.2.5	Dư	
6.3	Đồng phục	
6.3.1	Số học sinh	
6.3.2	Mức thu	
6.3.3	Tổng thu	
6.3.4	Đã chi	
6.3.5	Dư	
6.4	Sách vở	
6.4.1	Số học sinh	
6.4.2	Mức thu	
6.4.3	Tổng thu	
6.4.4	Đã chi	
6.4.5	Dư	
6.5	Nước tinh khiết	
6.5.1	Số học sinh	1 178
6.5.2	Mức thu	10 000
6.5.3	Tổng thu	106 020 000
6.5.4	Đã chi	106 020 000
6.5.5	Dư	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	

	Chi quản lý hành chính	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Học phí	
2	Học nghề	
3	Học Tiếng anh	
4	Học kỹ năng sống	
5	Trông giữ xe đạp	
6		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Nguồn ngân sách trong nước	13 391 688 000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	<u>12 724 844 000</u>
	Chi thanh toán cá nhân	11 790 394 000
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	530 000 000
	Chi mua sắm sửa chữa	324 450 000
	Chi khác	80 000 000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	<u>666 844 000</u>
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Quỹ thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	666 844 000
	Chi khác	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

TIỀN
 TRƯỜNG
 HƯỚNG DẪN
 THỊ T
 TIỀN
 NVB
 10

	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
II	Nguồn viện trợ	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
		
C	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG	
1	Mức thu nhập của CBQL	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	
2	Mức thu nhập của giáo viên	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	
D	MỨC CHI CHO HỌC SINH	
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	

Tiên Lãng, ngày 22 tháng 02 năm 2025

Người lập
(Ký, ghi họ tên)



Lương Thị Hạnh

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Thị Mai Hương

[1] Đối với đơn vị công lập phải gửi vào kho bạc nhà nước.

Tiên Lãng, ngày 22 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN
Công bố công khai dự toán NSNN năm 2025

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ- THCS TT ngày 22 tháng 02 năm 2025 của Trường THCS Thị trấn Tiên Lãng về việc công bố công khai dự toán NSNN năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 07 giờ ngày 22/02/2025 tại Trường THCS Thị trấn Tiên Lãng tiến hành công bố công khai dự toán NSNN năm 2025, với sự chứng kiến của các ông, bà có tên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt- Bí thư chi bộ ,Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Cao Thị Lệ Hoa - Phó bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng nhà trường
3. Bà Nguyễn Thị Bình - Phó Hiệu trưởng nhà trường
4. Bà Tạ Thị Cảnh – Phó tổ trưởng tổ KHTN, Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Hà –GV tổ trưởng tổ KHXX
6. Ông Nguyễn Anh Thơ- GV tổ trưởng tổ KHTN
7. Bà Vũ Thị Thu- NV thư viện, tổ trưởng tổ văn phòng nhà trường

Lập biên bản công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THCS Thị trấn Tiên Lãng bằng hình thức công khai qua cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

Địa điểm công khai: Hội trường trường THCS Thị trấn Tiên Lãng (Địa chỉ: Khu 4 thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng)

Tổng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 với số tiền: 13.391.688.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ ba trăm chín mươi một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng)./

Biên bản đã được thống nhất thông qua các thành viên tham gia và được lập thành 02 bản đính kèm hồ sơ công khai tài chính.

ĐẠI DIỆN BCH CÔNG ĐOÀN


Tạ Thị Cảnh

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN TL


Vũ Thị Mai Hương